

Bản án số: 243/2023/HNGĐ-ST

Ngày: 21/7/2023.

Về việc: “Ly hôn”.

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ BIÊN HÒA – TỈNH ĐỒNG NAI**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Trần Văn Hùng.

Các Hội thẩm nhân dân: 1. Bà Nguyễn Thị Kim Chi

2. Ông Trần Công Danh

- Thư ký phiên tòa: Bà Hoàng Thị Diệu Linh – Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai.

- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân TP. Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai tham gia phiên tòa: Bà Trần Thị Thủy – Kiểm sát viên.

Ngày 21 tháng 7 năm 2023, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai mở phiên tòa xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 314/2022/TLST-HNGĐ ngày 21 tháng 02 năm 2023 về việc “Ly hôn” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 230/2023/QĐXX-ST ngày 13 tháng 6 năm 2023 và Quyết định hoãn phiên tòa số 283/2023/QĐST-HNGĐ ngày 30/6/2023, giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Bà **Lý Thị Hồng Đ**, sinh năm 1988;

- Bị đơn: Ông **Đỗ Văn Q**, sinh năm 1986;

Cùng địa chỉ: ½, tổ 13A, khu phố B, phường H, thành phố Biên Hoà, tỉnh Đồng Nai.

(Bà Đ có mặt; ông Q vắng mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

** Theo đơn khởi kiện, bản tự khai của nguyên đơn trong quá trình tham gia tố tụng tại Tòa án, bà Lý Thị Hồng Đ trình bày:*

Về quan hệ hôn nhân: Bà và ông Đỗ Văn Q chung sống với nhau vào năm 2015, có tổ chức đám cưới, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân phường H, thành phố Biên Hoà, tỉnh Đồng Nai (theo Giấy chứng nhận đăng ký kết hôn số

57/2015 ngày 27/5/2015), hôn nhân trên cơ sở tự nguyện. Thời gian gian đầu vợ chồng chung sống với nhau hòa thuận, hạnh phúc. Tuy nhiên thời gian sau này thì phát sinh mâu thuẫn do ông Q có mối quan hệ ngoại tình với người phụ nữ khác. Sau khi phát hiện sự việc thì vợ chồng đã quyết định ly hôn và cùng làm đơn thuận tình ly hôn, nhưng chưa nộp ra Tòa. Vì không muốn gia đình tan vỡ nhiều lần cả hai đã cố gắng hàn gắn nhưng mâu thuẫn không được giải quyết mà ngày càng trở nên trầm trọng, vợ chồng tuy sống chung nhà nhưng tình cảm không còn và ngày càng nguội lạnh, không còn quan tâm chăm sóc lẫn nhau. Nay bà Đ nhận thấy không còn tình cảm vợ chồng với ông Q, nên bà đề nghị Tòa án giải quyết cho bà được ly hôn với ông Đỗ Văn Q.

Về con chung: Có 01 con chung tên là Đỗ Lý Gia M, sinh ngày 19/3/2021. Ly hôn, bà Đ đề nghị Tòa án giải quyết cho bà được trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục con chung.

Về cấp dưỡng nuôi con chung: Tạm thời bà không yêu cầu ông Q cấp dưỡng nuôi con, nếu ông Q cấp dưỡng bao nhiêu cho con thì tùy.

Về tài sản chung: Vợ chồng không có tài sản chung, nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về nợ chung: Không có nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

* Sau khi thụ lý vụ án, Tòa án đã tổng đạt, niêm yết hợp lệ các văn bản tố tụng của Tòa án cho bị đơn ông Đỗ Văn Q: Thông báo thụ lý vụ án, giấy triệu tập đối với bị đơn; Thông báo về phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải; Thông báo kết quả về phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ, nhưng bị đơn không đến Tòa án làm việc, không có văn bản gửi Tòa án trình bày ý kiến về việc khởi kiện của nguyên đơn, không cung cấp cho Tòa án các tài liệu, chứng cứ có liên quan đến việc giải quyết vụ án. Tại phiên tòa, ông Đỗ Văn Q vắng mặt.

** Tại phiên tòa Kiểm sát viên phát biểu:*

+ Việc tuân theo pháp luật tố tụng của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, thư ký phiên tòa trong quá trình giải quyết vụ án kể từ khi thụ lý cho đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án, đã thực hiện đúng.

Việc tuân theo pháp luật của các bên đương sự: nguyên đơn thực hiện đúng; bị đơn chưa thực hiện đúng các quyền và nghĩa vụ theo pháp luật tố tụng dân sự quy định.

+ Ý kiến của Kiểm sát viên về việc giải quyết vụ án:

Căn cứ vào các tài liệu chứng cứ thể hiện trong hồ sơ vụ án xét thấy yêu cầu xin ly hôn của bà Lý Thị Hồng Đ là có cơ sở, đề nghị Tòa án chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của nguyên đơn, giải quyết cho bà Đ được ly hôn với ông Q.

Về con chung: Đề nghị Toà án giao cho bà Lý Thị Hồng Đ được trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc con chung Đỗ Lý Gia M, sinh ngày 19/3/2021. Tạm thời ông Q không phải cấp dưỡng nuôi con chung.

Về tài sản chung, nợ chung: Do ông Q vắng mặt và không có lời khai, đề nghị không xem xét giải quyết.

- Về án phí HNGĐ-ST: Bà Lý Thị Hồng Đ phải chịu án phí ly hôn theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án đã được xem xét tại phiên tòa, căn cứ kết quả tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về thẩm quyền: Ông Đỗ Văn Q, cư trú tại địa chỉ: ½, tổ 13A, khu phố B, phường H, thành phố Biên Hoà, tỉnh Đồng Nai. Căn cứ khoản 1 Điều 28; điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự, Tòa án nhân dân thành phố Biên Hòa có thẩm quyền giải quyết.

[2] Về thủ tục tố tụng:

Đối với bị đơn ông Đỗ Văn Q, mặc dù đã được Tòa án triệu tập hợp lệ xét xử đến lần thứ hai, nhưng vẫn vắng mặt không lý do. Căn cứ khoản 1 và điểm b khoản 2 Điều 227; khoản 3 Điều 228 của Bộ luật tố tụng dân sự, Tòa án tiến hành xét xử vụ án vắng mặt bị đơn theo quy định của pháp luật.

[3] Về quan hệ hôn nhân:

Bà Đ và ông Q tự nguyện kết hôn với nhau vào năm 2015, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân phường H, thành phố Biên Hoà, tỉnh Đồng Nai (Theo Giấy chứng nhận đăng ký kết hôn số 57/2015 ngày 27/5/2015). Căn cứ **Điều 9 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014**, nên xác định là hôn nhân hợp pháp.

Xét thấy, bà Đ nộp đơn khởi kiện yêu cầu Tòa án giải quyết xin ly hôn với ông Q, theo bà Đ trình bày là do ông Q có mối quan hệ ngoại tình với người phụ nữ khác nên vợ chồng thường xảy ra mâu thuẫn, không thể giải quyết và ngày càng trở nên trầm trọng, tình cảm vợ chồng không còn, nay bà Đ nhận thấy không còn tình cảm vợ chồng với ông Q nên bà đề nghị Tòa án giải quyết cho ly hôn.

Qua xác minh về việc mâu thuẫn vợ chồng tại địa phương nơi cư trú của vợ chồng bà Đ, ông Q mặc dù địa phương không nắm rõ mâu thuẫn của vợ chồng do không có đơn trình báo, nhưng qua lời khai của bà Đ trong quá trình tham gia tố tụng và nội dung đơn yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn vào tháng 12/2022 của vợ chồng cũng như tại phiên tòa hôm nay bà Đ đều xác định tình cảm vợ chồng thật sự đã không còn nên vợ chồng không thể hàn gắn đoàn tụ, bà Đ vẫn cương quyết xin được ly hôn với ông Q. Vì vậy, có căn cứ xác định nguyên nhân và lý do bà Đ yêu cầu được ly hôn với ông Q theo như bà Đ đã trình bày là có cơ sở. Trong quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa, ông Q vẫn vắng mặt, không đến Toà án trình bày ý kiến của mình, điều đó cho thấy ông Q đã tự bỏ mặc hôn nhân của mình. Xét

thấy, mâu thuẫn vợ chồng của bà Đ và ông Q đã đến mức trầm trọng, tình cảm vợ chồng thật sự không còn, mục đích hôn nhân không đạt được. Căn cứ khoản 1 Điều 56 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014, chấp nhận yêu cầu ly hôn của bà Đ, giải quyết cho bà Đ được ly hôn với ông Q.

[4] Về con chung: Có 01 con chung tên là Đỗ Lý Gia M, sinh ngày 19/3/2021. Ly hôn, bà Đ đề nghị Tòa án giải quyết cho bà được trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục con chung.

Quá trình giải quyết vụ án, ông Q không đến Tòa án làm việc và cũng không cung cấp tài liệu, chứng cứ gửi cho Tòa án trình bày ý kiến của mình về việc người trực tiếp nuôi con nếu Tòa án giải quyết cho vợ chồng ly hôn. Xét thấy, hiện nay cháu Minh đang còn nhỏ (dưới 36 tháng tuổi) và sống cùng với bà Đ, về điều kiện thực tế và khả năng chăm sóc con hiện nay, bà Đ là người có đủ điều kiện nuôi con, không bị hạn chế quyền nuôi con theo pháp luật, nên nguyện vọng xin được trực tiếp nuôi con của bà Đ là chính đáng và phù hợp với pháp luật nên chấp nhận.

Về cấp dưỡng nuôi con, bà Đ không yêu cầu, nên tạm thời ông Q không phải cấp dưỡng nuôi con chung.

Ông Q không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con chung mà không ai được cản trở. Bà Đ trực tiếp nuôi con cùng các thành viên gia đình không được cản trở người không trực tiếp nuôi con trong việc thăm nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con.

Vì quyền lợi của con, khi cần thiết các bên có quyền yêu cầu thay đổi người trực tiếp nuôi con hoặc yêu cầu cấp dưỡng nuôi con theo pháp luật quy định.

[5] Về tài sản chung và nợ chung:

Tài sản chung và nợ chung bà Đ khai không có, nên không yêu cầu Tòa án giải quyết. Tuy nhiên, do không có lời khai của ông Q nên tài sản chung và nợ chung, Hội đồng xét xử không đặt ra xem xét giải quyết.

[6] Về án phí: Căn cứ khoản 4 Điều 147 của Bộ luật Tố tụng dân sự; điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

Bà Lý Thị Hồng Đ phải chịu 300.000đ án phí ly hôn sơ thẩm.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

- Căn cứ vào khoản 1 Điều 28; điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39; khoản 1 và điểm b khoản 2 Điều 227; khoản 3 Điều 228; Điều 266, 271, 273; khoản 4 Điều 147 của Bộ luật tố tụng dân sự;

- Căn cứ Điều 9; khoản 1 Điều 56, Điều 58, Điều 81, 82, 83 và 84; Điều 131 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014;

- Áp dụng điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

Tuyên xử: Chấp nhận yêu cầu “Ly hôn” của bà Lý Thị Hồng Đ.

1. Về quan hệ hôn nhân: Bà Lý Thị Hồng Đ được ly hôn với ông Đỗ Văn Q.

2. Về con chung: Có 01 con chung tên là Đỗ Lý Gia M, sinh ngày 19/3/2021. Ly hôn, giao bà Lý Thị Hồng Đ trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục con Đỗ Lý Gia M. Tạm thời ông Đỗ Văn Q không phải cấp dưỡng nuôi con chung.

Ông Q không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con chung mà không ai được cản trở. Bà Đ trực tiếp nuôi con cùng các thành viên gia đình không được cản trở người không trực tiếp nuôi con trong việc thăm nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con.

Vì quyền lợi của con, khi cần thiết các bên có quyền yêu cầu thay đổi người trực tiếp nuôi con hoặc yêu cầu cấp dưỡng nuôi con theo pháp luật quy định.

3. Về tài sản chung, nợ chung: Không đặt ra giải quyết.

4. Về án phí: Bà Lý Thị Hồng Đ phải chịu 300.000đ (Ba trăm nghìn đồng) án phí ly hôn sơ thẩm, được trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp tại Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Biên Hòa, theo biên lai thu số 0006284 ngày 20/02/2023.

5. Bà Lý Thị Hồng Đ được quyền kháng cáo trong thời hạn 15 (Mười lăm) ngày kể từ ngày tuyên án. Ông Đỗ Văn Q được quyền kháng cáo trong thời hạn 15 (Mười lăm) ngày kể từ ngày bản án được tổng đạt hoặc được niêm yết hợp lệ theo quy định của pháp luật.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Đồng Nai (1);
- VKSND tỉnh Đồng Nai (1);
- VKSND TP Biên Hòa (1);
- THADS TP Biên Hòa (1);
- UBND phường H, thành phố Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai (1);
- Dương sự (2);
- Lưu hồ sơ vụ án (1).

(đã ký)

Trần Văn Hùng

THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ

THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Trần Văn Hùng

Trần Công Danh Nguyễn Thị Kim Chi